TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1794/2025/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1248/2025/TLST-DS ngày 25/11/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội**.**

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1989

Địa chỉ: A V, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bùi Thị Lệ H, sinh năm 1993; (theo Giấy ủy quyền ngày 19/11/2025)

Địa chỉ: V1.17.12 T Block V Khu D Hỗn Hợp K (Q), Khu phố B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Phan Trọng H1, sinh năm 1979

Địa chỉ: E N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phan Trọng H1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Hồng P số tiền nợ gốc 3.967.000.000 (ba tỷ chín trăm sáu mươi bảy triệu) đồng, tiền

lãi là 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng, theo hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm ký ngày 07/03/2024 tại Văn phòng C.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 4.567.000.000 (bốn tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu) đồng

- Phương thức thanh toán: Ông Phan Trọng H1 thanh toán toàn bộ số tiền trên vào ngày 30/03/2026.

Trường hợp, Ông Phan Trọng H1 chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 56.283.500 (năm mươi sáu triệu hai trăm tám mươi ba ngàn năm trăm) đồng do bị đơn có trách nhiệm nộp.

H2 lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.336.432 (năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi hai) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0041964 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Khu vực 7-TPHCM;
- Thi hành án DS Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Hồng Út